Người ký: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: vanphong@khdt.daklak.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Lắk
Thời gian ký: 02.07.2019 13:44:06 +07:00

UBND TỈNH ĐẮK LẮK **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1521/BC-SKHĐT	*Đắk Lắk, ngày 01 tháng 7 năm 2019*

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

Thực hiện sự phân công của UBND tỉnh tại Công văn số 5127UBND-KT ngày 25/6/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2019 theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4185/BKHĐT-HTX ngày 19/6/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tình hình phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm 2019 của tỉnh như sau:

1. Tình hình phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm 2019

a) Đánh giá tình hình phát triển KTTT, HTX

- Về số lượng: Trong 6 tháng đầu năm 2019, toàn tỉnh thành lập mới được **31** HTX. Số HTX giải thể: **08** HTX. Tính đến hết tháng 6 năm 2019, toàn tỉnh có **482** HTX, Liên hiệp HTX (gọi chung là HTX) đăng ký hoạt động, trong đó có 282 HTX nông nghiệp, 51 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 51 HTX vận tải, 60 HTX thương mại và dịch vụ, 26 HTX xây dựng và 12 Quỹ tín dụng nhân dân. Số HTX đang hoạt động ổn định: **383** HTX, có khoảng 99 HTX ngừng hoạt động, chỉ còn tồn tại hình thức (chưa tiến hành thủ tục giải thể). Số HTX hoạt động chưa phù hợp với quy định cần phải đăng ký lại hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác theo quy định của Luật HTX năm 2012 là 175 HTX, hiện tỉnh đã hoàn thành 100% việc chuyển đổi HTX theo mô hình mới (Luật HTX năm 2012).

- Tổng số thành viên HTX ước khoảng 60.000 người; tổng số lao động trong HTX vào khoảng 10.000 lao động (trong đó số lao động thường xuyên mới là 2.500 lao động, số lao động là thành viên HTX là 8.500 lao động).

- Doanh thu bình quân của một HTX ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019 là 1.200 triệu đồng/năm, lợi nhuận bình quân: 185 triệu đồng/HTX, Doanh thu của HTX với thành viên khoảng 150 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động: 30 triệu đồng/năm. Vốn điều lệ bình quân của 01 HTX: 2.000 triệu đồng.

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2019, tình hình phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, các chỉ tiêu phát triển HTX cơ bản hoàn thành theo đúng mục tiêu, kế hoạch đề ra. Hoạt động sản xuất - kinh doanh của các HTX đa dạng hơn, một số HTX tiếp tục tăng vốn điều lệ và mở rộng ngành nghề, hướng đến dịch vụ phục vụ thành viên và cộng đồng như vệ sinh môi trường, dịch vụ kinh doanh chợ, chế biến và tiêu thụ nông sản, cung cấp cây con giống, tạo việc làm, tăng thu

nhập cho các thành viên. HTX mới thành lập đã chú trọng đến mục tiêu hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, dịch vụ; Điều lệ của HTX đã xây dựng theo Luật HTX năm 2012 và được thảo luận dân chủ, dần đáp ứng các nguyên tắc của HTX, bộ máy quản lý của HTX ngày càng được hoàn thiện; cán bộ chuyên môn được đào tạo, bồi dưỡng; sự gắn bó và trách nhiệm giữa thành viên với HTX và ngược lại cũng được coi trọng.

Kết quả thực hiện tiêu chí số 13 của tỉnh đến tháng 6/2019, toàn tỉnh có 120/152 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí nông thôn mới. Hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã ngày càng được nâng cao thông qua việc tăng cường năng lực tổ chức, điều hành, hoạt động kinh doanh cho các hợp tác xã. Phấn đấu đến năm 2020 có 140/152 xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất.

b) Đánh giá tình hình phát triển HTX theo lĩnh vực

- Lĩnh vực nông nghiệp: Có số lượng lớn nhất, với 282 HTX, chiếm 57,7% số HTX toàn tỉnh.

Các HTX đã hoàn thành việc chuyển đổi, tổ chức hoạt động theo Luật HTX năm 2012, tập trung cung ứng dịch vụ cho thành viên thông qua các hợp đồng thỏa thuận giữa HTX với thành viên. Nhiều HTX đã liên kết với hộ nông dân, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế để cung ứng các dịch vụ đầu vào sản xuất và tiêu thụ sản phẩm một cách ổn định; một số HTX tham gia vào chuỗi giá trị, như: chuỗi cà phê, hồ tiêu, lúa gạo, ca cao, mắc ca...; chuyển từ bán nguyên liệu cho doanh nghiệp sang chế biến; quan tâm, chú trọng đến marketing, bao bì sản phẩm. HTX đã tích cực trong việc giúp nông dân chuyển đổi cây trồng, thay đổi tập quán canh tác để tạo ra các sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao; tổ chức cho các hộ thành viên trồng các loại cây trồng mới, như: Đàn hương, sa chi, mảng cầu xiêm Thái, nấm ăn các loại; cam, quýt, bưởi; khoai lang Nhật...; sản xuất, song phơi sản phẩm trong nhà màn, nhà kính, tưới nước tiết kiệm, phun thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay không người lái... Nhiều HTX chăn nuôi đã được thành lập, như: chăn nuôi heo rừng, nuôi gà thả vườn để lấy trứng, lấy thịt, hình thành các khu giết mổ; nuôi bò vỗ béo; nuôi cá lồng; nuôi hươu, nai lấy nhung... Các HTX đã chú trọng đến sản xuất có chứng nhận, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm (tiêu chuẩn FLO, 4C, RFA, UTZ đối với cà phê; tiêu chuẩn về thực hành sản xuất nông nghiệp tốt...); cung ứng cho thành viên và xã hội các sản phẩm nông nghiệp an toàn; sản xuất tiêu hữu cơ (HTX hồ tiêu Việt, huyện Ea H'leo; HTX NN Đồng Nhất, huyện Lắk sản xuất lúa, gạo hữu cơ).

- Lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp: Toàn tỉnh hiện có 51 HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, chiếm 11,4% số HTX toàn tỉnh, với khoảng 9.000 thành viên, giải quyết việc làm cho gần 4.000 lao động.

Hoạt động chủ yếu tập trung vào các ngành nghề như: dệt thổ cẩm, khai thác và sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất hàng gia dụng, sản xuất hàng mây tre và các sản phẩm đồ gỗ, dịch vụ điện nông thôn, cơ khí… Một số HTX từng bước đầu tư đổi mới công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, tham gia hội chợ triển lãm, Marketing để tìm kiếm thị trường; mở thêm các ngành nghề mới như: HTX Tiến Nam, huyện M'Đrắk đầu tư nhiều tỷ đồng để trồng rừng, chế biến gỗ; HTX điện - nước M'Đrắk từ một HTX kinh doanh dịch vụ điện, nay là HTX kinh doanh đa ngành nghề: dịch vụ nước sạch, thu gom và xử lý rác thải, cây xanh đô thị, quản lý kinh doanh chợ trung tâm huyện; HTX dệt thổ cẩm Tơng Bông, Thành phố Buôn Ma Thuột tổ chức cho các hộ thành viên trồng Ca Cao, kết nối với doanh nghiệp để làm dịch vụ du lịch.

- Lĩnh vực giao thông vận tải: Toàn tỉnh hiện có 51 HTX vận tải, chiếm 10,6% số HTX toàn tỉnh, thu hút hơn 2.700 thành viên, giải quyết việc làm cho hơn 2.000 lao động.

Các HTX cung ứng những khâu dịch vụ thiết yếu cho thành viên, như: luồng tuyến, bến bãi, lưu hành, tìm nguồn hàng, nguồn khách, xử lý rủi ro… Đa số HTX vận tải đều có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng phục vụ. Một số HTX hoạt động trong các lĩnh vực mang tính xã hội như dịch vụ xe buýt, vệ sinh môi trường đã thể hiện tốt khả năng tổ chức và quản lý, điều hành cũng như trách nhiệm xã hội. Mạng lưới xe buýt của tỉnh đã phủ kín các tuyến từ trung tâm tỉnh đến các huyện, thị, vùng nông thôn, trong đó xe buýt của HTX chiếm khoảng 70% toàn tuyến.

- Lĩnh vực xây dựng: Toàn tỉnh hiện có 26 HTX xây dựng, chiếm 5,4% số HTX toàn tỉnh. Các HTX xây dựng chủ yếu làm nhiệm vụ tạo việc làm cho thành viên. Hầu hết các HTX có nhiều cố gắng để có được các hợp đồng xây dựng, nhưng do hạn chế về tài chính và năng lực thi công nên các HTX thường chỉ nhận được các công trình xây dựng nhỏ lẻ, hoạt động không liên tục, thu nhập ở mức thấp.

- Lĩnh vực thương mại và dịch vụ: Toàn tỉnh hiện có 60 HTX thương mại – dịch vụ, chiếm 12,5% số HTX toàn tỉnh, thu hút khoảng 2.500 thành viên. Các HTX thương mại chủ yếu kinh doanh mua bán các loại hàng hoá nông sản, phân bón, xăng dầu, giết mổ gia súc, dịch vụ du lịch, quản lý, khai thác chợ. Một số ít HTX kinh doanh nông sản có doanh thu khá, số còn lại có quy mô nhỏ lẻ, doanh thu, lợi nhuận thấp.

- Quỹ tín dụng nhân dân: Đến 30/6/2019, trên địa bàn tỉnh có 12 Quỹ tín dụng nhân dân, tổng số thành viên ước đạt 25.830 thành viên; tổng nguồn vốn hoạt động ước đạt 1.810 tỷ đồng, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 1.400 tỷ đồng.

Tổng dư nợ cho vay ước đạt 1.590 tỷ đồng, giảm 0,19% so với đầu năm. Nợ xấu 2.890 triệu đồng, chiếm 0,18%/tổng dư nợ.

Các Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định, hiệu quả trong việc cung ứng vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân. Tuy nhiên, hiện vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ rủi ro, mất an toàn hệ thống. Trong quản trị, điều hành và kiểm soát, hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc một số Quỹ chưa đúng chức năng nhiệm vụ và còn chồng chéo; công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ chủ chốt chưa được quan tâm đúng mức. Về hệ thống kiểm soát nội bộ và hoạt động của kiểm toán nội bộ, một số Quỹ chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung điều lệ theo quy định, bộ phận kiểm toán nội bộ hoạt động còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

c) Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

c.1) Khó khăn, hạn chế

- Đa phần các HTX mới chỉ thực hiện được một số dịch vụ đầu vào của sản xuất, chưa mở rộng sang các dịch vụ khác theo hướng thúc đẩy phát triển kinh tế của thành viên. Số HTX tham gia thị trường, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho thành viên mới chiếm tỉ lệ chưa cao. Hoạt dộng sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của các HTX vẫn mang tính ngắn hạn, chưa xây dựng được phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ dài hạn cho mình, do đó các hoạt động kinh tế của HTX thiếu ổn định, bị động, lợi ích mang lại cho thành viên chưa cao.

- Các HTX chưa có kinh nghiệm trong việc gắn kết, hợp tác giữa các HTX với nhau, giữa HTX với các đơn vị khác. Đa số các HTX vẫn làm ăn theo kiểu tự cung tự cấp trong nội bộ, chưa chủ động hợp tác với bên ngoài.

- Công tác quản lý tài chính của các HTX còn hạn chế, số lượng HTX trên địa bàn tỉnh chưa thực hiện các thủ tục để được cấp mã số thuế còn nhiều; một số ít các HTX hoạt động khá đã thực hiện mở sổ kế toán theo tài khoản còn phần lớn các HTX còn thực hiện mở sổ kế toán đơn, có HTX theo dõi sổ sách bằng cách viết tay thu chi thông thường.

- Đa số các HTX gặp nhiều khó khăn khi vay vốn do không có tài sản thế chấp.

- Cơ sở vật chất của HTX còn thô sơ, chưa có sự đầu tư nhiều; phần lớn HTX chưa có trụ sở riêng, nhiều tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất và có khả năng sinh lợi cao như các cửa hàng vật tư, cơ sở dịch vụ, ao hồ nuôi trồng thuỷ sản… chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Các chính sách đã được ban hành trong Luật HTX 2012 và các Nghị định về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ về khoa học công nghệ, thành lập mới HTX, hỗ sơ đầu tư cơ sở hạ tầng… nhưng việc thể chế hóa còn chậm. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ khuyến khích kinh tế tập thể còn nhiều hạn chế như:

+ Việc thực hiện chính sách quy hoạch, đất đai đã được các cấp chính quyền quan tâm nhưng còn chậm, việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn hạn chế, vẫn còn nhiều HTX đến nay chưa có đất để xây dựng trụ sở làm việc; số HTX có đất để xây dựng nhà kho, sân phơi, xưởng chế biến nông sản chiếm tỷ lệ chưa cao.

+ Chính sách đào tạo bồi dưỡng cán bộ HTX còn gặp khó khăn do nguồn vốn hạn chế, định mức hỗ trợ thấp, HTX không có kinh phí để hỗ trợ cho cán bộ khi tham gia tập huấn.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể và HTX chưa sâu nên nhận thức của không ít cán bộ và thành viên về HTX còn rất hạn chế, vẫn còn số ít cán bộ quản lý HTX có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

- Tình trạng chung ở các địa phương là cán bộ theo dõi lĩnh vực HTX là kiêm nhiệm, thay đổi thường xuyên do vậy việc nắm bắt tâm tự nguyện vọng cũng như sự phát triển HTX và công tác báo cáo còn nhiều bất cập.

- Trong thời gian qua, công tác xử lý HTX tồn tại hình thức, ngừng hoạt động luôn được UBND tỉnh, Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế HTX của tỉnh quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Tuy nhiên, đến nay tỉnh vẫn chưa hoàn thành việc giải thể dứt điểm các HTX ngừng hoạt động vì liên quan đến công nợ của các HTX (theo số liệu do các đơn vị báo cáo, số nợ đọng của các HTX ngừng hoạt động tính đến tháng 01/2019 là trên 50 tỷ đồng, chưa tính đến một số hợp tác xã ngừng hoạt động lâu năm do sổ sách kế toán, hồ sơ, giấy tờ liên quan bị thất lạc, nên chưa đủ cơ sở để xác định đầy đủ các công nợ liên quan). Trong khi thực trạng hiện nay là hầu như các hợp tác xã không có khả năng trả nợ (không có tài sản, hoặc có tài sản cũng không đủ để thanh toán các khoản nợ gốc, lãi phát sinh).

c.2) Nguyên nhân:

- Đa số HTX có quy mô nhỏ, cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, vốn góp của các thành viên ít, đầu tư dàn trải nên HTX không có khả năng đầu tư đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ hiện đại; chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của nhiều HTX chưa cao, chưa có sức cạnh tranh trên thị trường, chưa có sức hấp dẫn và lôi cuốn khách hàng.

- Trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý ở một số HTX còn yếu, đa số chưa qua đào tạo, lúng túng trong tổ chức hoạt động, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của HTX. Mặt khác, do kết quả sản xuất kinh doanh của nhiều HTX chưa cao, chưa tạo ra được thu nhập và chế độ chính sách ổn định, lâu dài cho cán bộ quản lý, từ đó làm giảm động lực làm việc của bộ máy quản lý cũng như thu hút những người có năng lực, trình độ tham gia HTX.

- Công tác tuyên truyền vận động, hướng dẫn giúp đỡ, tổ chức xây dựng các

mô hình kinh tế hợp tác tiến hành chưa được thường xuyên liên tục, do đó chưa nhân rộng được các mô hình tiên tiến, hiệu quả.

- Hạn chế về nguồn vốn do không vay được vốn từ các tổ chức tín dụng vì HTX chưa có những dự án sản xuất hiệu quả để chứng minh với ngân hàng khi giao dịch, sổ sách kế toán chưa thể hiện rõ ràng, cụ thể, tài sản thế chấp không phù hợp theo quy định nên các ngân hàng rất khó đánh giá và xem xét cho vay..

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2019

Căn cứ tình hình triển khai thực tế tại địa phương trong thời gian vừa qua, trong thời gian tới, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện theo các giải pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh Đắk Lắk về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020.

- Tiếp tục tập trung tuyên truyền Luật HTX năm 2012 giúp cho cán bộ, thành viên, người lao động trong HTX nắm bắt được chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với thành phần kinh tế tập thể; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa IX) về kinh tế tập thể, Luật HTX năm 2012 và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển hợp tác xã theo Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 – 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đặc biệt chú trọng hỗ trợ thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình HTX kiểu mới tại các xã điểm sắp về đích trong lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả Kế hoạch thí điểm phát triển toàn diện HTX nông nghiệp điển hình tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2020, ban hành tại Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 14/6/2018.

- Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể; thường xuyên quan tâm củng cố các HTX hiện có, tổ chức giới thiệu gương HTX điển hình hoặc giới thiệu mô hình HTX làm ăn có hiệu quả; giải thể dứt điểm các HTX tồn tại hình thức; coi trọng cán bộ và bộ máy quản lý HTX; triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh về kế hoạch đổi mới phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp gắn với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018 – 2020; Quyết định số

2545/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể: Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và cơ sở; Phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế hợp tác xã và các ủy viên Ban chấp hành Liên minh HTX tỉnh; chủ động và tích cực phối hợp giữa các ngành, địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong công tác phát triển kinh tế tập thể.

- Tiếp tục huy động, tranh thủ nguồn lực từ các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

3. Đề xuất, kiến nghị

Để khắc phục các vướng mắc tồn tại, đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã trong thời gian tới, UBND tỉnh Đắk Lắk kiến nghị như sau:

a) Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể trách nhiệm quản lý nhà nước đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, các cấp, ngành nông nghiệp (tỉnh, huyện, xã) theo quy định tại khoản 7, Điều 1, Nghị định số 107/2017/NĐ-CP, ngày 15/9/2017 của Chính phủ.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước các cấp về HTX để các địa phương căn cứ triển khai thực hiện. Đồng thời sớm xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu thành lập mới HTX cụ thể đến năm 2020 cho các địa phương (theo quy định tại khoản 1, Điều 2, Quyết định số 461/QĐ-TTg, ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

- Xây dựng và đề xuất kinh phí ngân sách nhà nước để hỗ trợ, thực hiện chương trình phát triển 15.000 HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả theo Quyết định số 461/QĐ-TTg, ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong quá trình triển khai Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp, tỉnh Đắk Lắk có một số vướng mắc như sau, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, hướng dẫn để địa phương thực hiện theo quy định:

+ Theo điểm a khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT thì tiêu chí xét hỗ trợ là *"Trong thời gian 3 năm trước thời điểm đề nghị hỗ trợ, hợp tác xã nông nghiệp phải có ít nhất 1 năm đạt tổng*

doanh thu tối thiểu là 1,0 tỷ đồng/năm". Song, hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế - xã hội rất khó khăn, từ năm 2017 đến nay đã thành lập được một số hợp tác xã nông nghiệp và hiện đang hoạt động khá hiệu quả, tổng doanh thu hàng năm của hợp tác xã đạt từ 1,5-3 tỷ đồng/năm, cá biệt có hợp tác xã đạt doanh thu trên 10 tỷ đồng/năm và được đánh giá là phù hợp, có chiều hướng phát triển tốt, đảm bảo bền vững; qua đó đã góp phần quan trọng cùng chính quyền địa phương phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Do vậy, trong trường hợp các điều khác đáp ứng đầy đủ theo quy định thì việc hỗ trợ hỗ trợ kết cấu hạ tầng đối với các hợp tác xã nông nghiệp thuộc trường hợp nêu trên có phù hợp hay không.

+ Theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về danh mục các loại kết cấu hạ tầng của HTX được ưu tiên hỗ trợ, có bao gồm hỗ trợ trụ sở làm việc, sân phơi, nhà kho, cửa hàng vật tư nông nghiệp, xưởng sơ chế...Về tiêu chí xét hỗ trợ, Thông tư 15/2016/TT-BNNPTNT chưa quy định cụ thể về tiêu chí liên quan đến đất xây dựng cơ sở hạ tầng của HTX. Trên thực tế, hiện nay chỉ một số ít HTX có GCNQSD đất hợp pháp (thuê từ Nhà nước hoặc đất nhận góp từ xã viên), hầu hết các HTX đều phải thuê lại đất từ các cá nhân theo hình thức Hợp đồng thuê đất. Như vậy, trong trường hợp đất do HTX thuê lại từ các cá nhân theo hình thức Hợp đồng thuê đất dài hạn thì có thuộc đối tượng được nhận hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng theo Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT hay không và thành phần hồ sơ trong trường hợp này phải đáp ứng các điều kiện gì (thời hạn thuê đất, thời hạn khấu hao so với giá trị tài sản được hỗ trợ đầu tư được thực hiện trên cơ sở pháp lý nào).

b) Đề nghị Bộ Tài chính:

- Sớm tham mưu hướng xử lý giải quyết vấn đề nợ đọng của các HTX ngừng hoạt động không có khả năng trả nợ trình Quốc hội, Chính phủ xem xét.

- Sớm tham mưu ban hành Nghị định thống nhất về tổ chức hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã để tạo hành lang pháp lý cho các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở các tỉnh hoạt động có hiệu quả.

- Đối với các nội dung được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 461/QĐ-TTg, ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ; đề nghị sớm bố trí kinh phí cho địa phương để triển khai hỗ trợ đến các HTX.

c) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Xây dựng chiến lược tổng thể lâu dài phát triển kinh tế hợp tác xã để có định hướng, chính sách tổng thể, phát triển bền vững HTX.

- Xem xét, ưu tiên bố trí vốn hỗ trợ HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg, ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ cho các tỉnh Tây Nguyên, trong đó có tỉnh Đắk Lắk.

d) Đề nghị Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ: Sớm ban tham mưu ban hành cơ chế, chính sách cụ thể về xúc tiến thương mại và công nghệ đối với các HTX, phù hợp với quy định tại Điều 6 của Luật HTX năm 2012.

e) Đề nghị Tổng cục Thống kê: Nghiên cứu, xem xét đưa các chỉ tiêu đánh giá về phát triển kinh tế tập thể vào hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội chung của quốc gia để có đầy thủ thông tin một cách hệ thống về tình hình phát triển kinh tế tập thể, giúp các cơ quan Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp chỉ đạo, định hướng và đề xuất các chính sách phát triển mạnh kinh tế tập thể trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo về tình hình phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm 2019 của tỉnh Đắk Lắk báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:
- Bộ KH&ĐT (b/c);
- UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, DN (b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐẮK LẮK

Huỳnh Văn Tiến

Phụ lục 1

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm 2019
I	**Hợp tác xã**				
1	Tổng số HTX hoạt động	HTX	500	482	500
	Trong đó:				
	Số HTX thành lập mới	HTX	65	31	65
	Số HTX giải thể	HTX	14	8	14
	Số HTX hoạt động hiệu quả (còn HĐ)				
2	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	60.000	60.000	60.000
	Trong đó:				
	Số thành viên mới	Thành viên			
3	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	11.000	19.900	19.900
	Trong đó:				
	Số lao động thường xuyên mới	Người	2.500	10.150	10.150
	Số lao động là thành viên HTX	Người	8.500	9.750	9.750
4	Doanh thu bình quân 01 HTX	Tr đồng/năm	1.300	1.200	1.300
	Trong đó:				
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/năm	150	150	150
5	Lãi bình quân 01 HTX	Tr đồng/năm	185	185	185
6	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/năm	30	30	30
7	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	1.800	1.800	1.800
	Trong đó:				
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	1.200	1.200	1.200
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình cao đẳng, đại học trở lên	Người	300	300	300
8	Số cán bộ HTX được đóng BHXH	người			
II	**Liên hiệp HTX**				
1	Tổng số Liên hiệp HTX	LH HTX	4	3	4
	Trong đó:				
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	1		1
	Số Liên hiệp HTX giải thể	LH HTX			
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	20		20
3	Tổng số lao động trong LH HTX	Người			

Phụ lục 2

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HTX PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm 2019
I	**Hợp tác xã**				
	Tổng số HTX	HTX	**500**	**482**	**500**
	Trong đó:				
	HTX nông - lâm - ngư nghiệp	HTX		282	
	HTX công nghiệp tiểu thủ công nghiệp	HTX		51	
	HTX xây dựng			26	
	HTX tín dụng	HTX		12	
	HTX Thương mại	HTX		60	
	HTX vận tải	HTX		51	
	HTX khác	HTX			
II	**Liên hiệp HTX**				
	Tổng số Liên hiệp HTX	LH HTX	**4**	**3**	**4**
	Chia ra	LH HTX			
	LHHTX nông - lâm - ngư nghiệp	LH HTX		3	
	LHHTX trong lĩnh vực CN-TTCN	LH HTX			
	LHHTX trong lĩnh vực thương mại	LH HTX			
	LHHTX trong lĩnh vực giao thông vận tải	LH HTX			
	LHHTX trong lĩnh vực xây dựng	LH HTX			
	LHHTX trong lĩnh vực khác	LH HTX			